

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>14 - 25</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng và công ty con, (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

#### Công ty mẹ

Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng là Công ty cổ phần hoạt động từ năm 2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000955 ngày 22 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã qua 6 lần điều chỉnh giấy phép với các nội dung về xin điều chỉnh tăng vốn điều lệ và thay đổi tên các cổ đông sáng lập. Toàn bộ các thay đổi nêu trên đã được sự chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ 205.460.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (đ)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	20.000.000.000	9.73
Các cổ đông khác	185.460.000.000	90.27
<b>Cộng</b>	<b>205.460.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 39 737 277- 39 737 278  
Fax : 39 737 279- 39 737 276  
E-mail : daihungplastic@hcm.vnn.vn  
Mã số thuế : 0302760102

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP,PE,PET (trừ tái chế phế thải). Sản xuất chế biến sản phẩm cao su ( không hoạt động tại trụ sở). Mua bán sản phẩm nhựa nguyên liệu nhựa bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp.

#### Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
Công ty TNHH TĐH	C11 – C15, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì bằng nhựa, kinh doanh bất động sản.	100%	

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 25).

**Sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng – công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Trung Cang	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Tôn Hồng Minh	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Mèo	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	10 tháng 9 năm 2008	-

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Mỹ Ngọc	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Minh Trí	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-

***Ban điều hành***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc	11 tháng 8 năm 2007	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Các công ty trong Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

---

**Nguyễn Văn Hùng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 12 tháng 03 năm 2010.

Số: 0146/2010/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HUNG**

#### **KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng (Bao gồm Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng, Công ty TNHH TDH , gọi chung là Tập đoàn ) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 , được lập ngày 21 tháng 01 năm 2010, từ trang 07 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### **Giới hạn về phạm vi kiểm toán**

Theo yêu cầu của Công ty, Chúng tôi chỉ được phép xem xét các số liệu kế toán phát sinh từ năm 2008. Do vậy chúng tôi không thể đưa ra ý kiến cho các số liệu phát sinh từ trước năm 2008 (của Công ty TNHH TDH) và ảnh hưởng của các số liệu này đến các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của giới hạn nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến một số vấn đề như sau:

- Trong năm 2009, Công ty đã thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 2.254.791.200 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

---

**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV*

---

**Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>270.194.300.029</b>	<b>213.669.932.302</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>27.493.626.686</b>	<b>32.594.593.815</b>
1. Tiền	111		20.993.626.686	32.594.593.815
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.500.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>67.390.245.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	67.390.245.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>96.994.094.921</b>	<b>103.610.803.785</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	77.226.881.567	75.389.814.063
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.339.922.816	9.785.161.813
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	13.748.021.388	18.435.827.909
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(3.320.730.850)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>65.519.784.267</b>	<b>65.059.848.689</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	67.626.961.968	81.909.129.164
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.107.177.701)	(16.849.280.475)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.796.549.156</b>	<b>12.404.686.014</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		22.795.410	61.396.825
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.437.652.741	10.861.029.912
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	114.048.153	540.055.126
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	3.222.052.852	942.204.151



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>96.152.216.187</b>	<b>115.109.896.112</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50.992.898.319</b>	<b>56.221.923.360</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	50.992.898.319	56.221.923.360
<i>Nguyên giá</i>	222		74.074.753.379	75.518.126.671
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.081.855.060)	(19.296.203.311)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		164.800.000	164.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(164.800.000)	(164.800.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>45.109.945.964</b>	<b>56.751.599.480</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	20.212.407.015	17.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	33.344.447.615	83.302.555.339
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(8.446.908.666)	(44.050.955.859)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>49.371.904</b>	<b>2.136.373.272</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		16.887.904	35.132.272
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	32.484.000	2.101.241.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>366.346.516.216</b>	<b>328.779.828.414</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>40.110.574.327</b>	<b>66.240.211.366</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>37.800.598.490</b>	<b>63.749.692.203</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	12.100.000.000	23.396.087.250
2. Phải trả người bán	312	V.18	7.242.432.157	13.793.084.749
3. Người mua trả tiền trước	313		3.640.493.681	1.885.600.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	4.953.942.643	9.440.582.783
5. Phải trả người lao động	315		2.849.735.825	4.839.543.921
6. Chi phí phải trả	316	V.20	1.947.272.599	683.610.166
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	5.066.721.585	9.711.183.334
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.309.975.837</b>	<b>2.490.519.163</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.309.975.837	2.490.519.163
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>326.235.941.889</b>	<b>262.539.617.048</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>326.235.941.889</b>	<b>262.539.617.048</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	205.460.000.000	205.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	125.088.478.451	125.088.478.451
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.22	(10.285.954.920)	(8.816.610.920)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.254.791.200	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	3.718.627.158	(59.192.250.483)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>366.346.516.216</b>	<b>328.779.828.414</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp** (tiếp theo)

---

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1,083,338.18	768,465,39
Euro (EUR)		19.06	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh , ngày 21 tháng 01 năm 2010

---

**Nguyễn Văn Trinh**  
Người lập biểu

---

**Nguyễn Thị Thanh Loan**  
Kế toán trưởng

---

**Nguyễn Văn Hùng**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	409.716.957.257	455.074.953.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	383.868.624	3.017.153
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	409.333.088.633	455.071.936.651
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	320.480.257.442	415.409.132.499
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88.852.831.191	39.662.804.152
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.740.979.490	9.964.292.552
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.408.336.119	83.581.052.816
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.438.685.664	3.972.438.135
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.102.054.850	13.292.016.440
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	15.439.954.911	14.351.420.452
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.643.464.801	(61.597.393.004)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.739.271.865	4.224.991.146
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.735.353.169	4.241.969.932
13. Lợi nhuận khác	40		(2.996.081.304)	(16.978.786)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết ,liên doanh	45		612.407.015	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.259.790.512	(61.614.371.790)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.280.155.871	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		2.068.757.000	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>62.910.877.641</u>	<u>(61.614.371.790)</u>
18a. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			-	-
18b. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			62.910.877.641	(61.614.371.790)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.163</u>	<u>(4.822)</u>

TP. Hồ Chí Minh , ngày 21 tháng 01 năm 2010

Nguyễn Văn Trinh  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>68.259.790.512</b>	<b>(61.614.371.790)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11	4.636.302.373	9.074.807.198
- Các khoản dự phòng	03		(47.025.419.117)	42.857.932.334
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(1.746.546.672)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		29.639.275.482	37.384.350.463
- Chi phí lãi vay	06		1.438.685.664	3.972.438.135
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>56.948.634.914</b>	<b>29.928.609.668</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36.442.373.225)	9.561.742.433
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		14.282.167.196	21.277.557.318
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.673.123.549	20.553.096.686
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		56.845.783	497.410.876
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.438.685.664)	(3.972.438.135)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	-	(397.251.113)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.447.478.588)	(96.739.193)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>53.632.233.965</b>	<b>77.351.988.540</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,9,10	-	(1.921.781.095)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	(831.965.542)	3.215.619.047
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(95.116.118.473)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	-	(26.211.146.800)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		18.271.169.940	38.163.333.200
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		800.872.396	2.420.510.420
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(46.266.286.679)</b>	<b>15.666.534.772</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp** (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.469.344.000)	(8.816.610.920)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15,22	73.920.199.823	182.661.139.297
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15,22	(85.216.287.073)	(229.932.017.565)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	-	(7.019.670.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(12.765.431.250)</b>	<b>(63.107.159.188)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(5.399.483.964)</b>	<b>29.911.364.123</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>32.594.593.815</b>	<b>2.426.249.696</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		298.516.835	256.979.996
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>27.493.626.686</b>	<b>32.594.593.815</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Văn Trình**  
 Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Thị Thanh Loan**  
 Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Văn Hùng**  
 Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng và Công ty TNHH TDH.

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất bao bì nhựa PP và hoạt động kinh doanh đầu tư bất động sản
- Tổng số các Công ty con** : 1
- Danh sách Công ty con được hợp nhất**

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH TDH	C11 – C15, cụm Công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	100%	100%

- Các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cổ phần</i>
Công ty CP Đại Hưng Thịnh	414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	35%
Công ty CP ĐHP	Lô C7, C9 Cụm CNN Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Long An	21%

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của các Công ty trong tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

#### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

#### 6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### **8. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty trong Tập đoàn.

### **10. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của các Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Công ty TNHH TĐH được hưởng thuế suất 20% trong 10 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên. Miễn thuế 02 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo. Năm 2009 là năm thứ 3 Công ty TNHH TĐH hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008: 17.370 VND/USD  
31/12/2009: 18.479 VND/USD

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	29.935.208	164.074.042
Tiền gửi ngân hàng	20.963.691.478	32.430.519.773
Các khoản tương đương tiền	6.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>27.493.626.686</u></b>	<b><u>32.594.593.815</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Quế Trân	39.600.000.000	-
Công ty CP ĐHP	27.790.245.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>67.390.245.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng nước ngoài	66.365.306.584	69.691.704.620
Phải thu của khách hàng trong nước	10.861.574.983	5.698.109.443
<b>Cộng</b>	<b><u>77.226.881.567</u></b>	<b><u>75.389.814.063</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	9.339.922.816	80.000.000
Nhà cung cấp nước ngoài	-	9.705.161.813
<b>Cộng</b>	<b><u>9.339.922.816</u></b>	<b><u>9.785.161.813</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	341.474.000
Tiền cho vay phải thu	2.166.805.498	4.216.166.619
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn	1.560.815.890	2.156.582.290
Tiền đã chi chờ phê duyệt từ hội đồng quản trị	-	-
Khoản tiền góp vốn đầu tư đất dự án	9.102.400.000	10.579.800.000
Các khoản phải thu khác	918.000.000	1.141.805.000
<b>Cộng</b>	<b><u>13.748.021.388</u></b>	<b><u>18.435.827.909</u></b>

#### 6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 1 năm của khoản công nợ phải thu nước ngoài.

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	46.076.331.429	62.165.217.808
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.631.190.919	7.924.287.728
Thành phẩm	8.501.559.686	11.819.623.628
Hàng hóa	417.879.934	-
<b>Cộng</b>	<b><u>67.626.961.968</u></b>	<b><u>81.909.129.164</u></b>

#### 8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	196.460.522	16.103.664.797
Công cụ dụng cụ	534.212.595	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	830.239.302	-
Thành phẩm	546.265.282	745.615.678
<b>Cộng</b>	<b><u>2.107.177.701</u></b>	<b><u>16.849.280.475</u></b>

#### 9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	380.798.000
Thuế nhà thầu nộp thừa	114.048.153	159.257.236
<b>Cộng</b>	<b><u>114.048.153</u></b>	<b><u>540.055.236</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	767.117.702	942.204.151
Ký quỹ	2.454.935.150	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.222.052.852</u></b>	<b><u>942.204.151</u></b>

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.675.014.134	67.196.034.022	6.300.245.233	346.833.282	75.518.126.671
Mua sắm mới	-	1.101.575.595	-	40.389.947	1.141.965.542
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.896.870.000)	(507.594.834)	(180.874.000)	(2.585.338.834)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.675.014.134</u></b>	<b><u>66.400.739.617</u></b>	<b><u>5.792.650.399</u></b>	<b><u>206.349.229</u></b>	<b><u>74.074.753.379</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	736.825.334	48.200.588	78.612.882	983.859.756
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	563.980.003	16.752.739.884	1.764.172.401	215.311.023	19.296.203.311
Khấu hao trong năm	106.412.731	3.797.150.705	702.753.386	29.985.551	4.636.302.373
Thanh lý, nhượng bán	-	(567.209.793)	(142.761.047)	(140.679.784)	(850.650.624)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>670.392.734</u></b>	<b><u>19.982.680.796</u></b>	<b><u>2.324.164.740</u></b>	<b><u>104.616.790</u></b>	<b><u>23.081.855.060</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.111.034.131	50.443.294.138	4.536.072.832	131.522.259	56.221.923.360
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.004.621.400</u></b>	<b><u>46.418.058.821</u></b>	<b><u>3.468.485.659</u></b>	<b><u>101.732.439</u></b>	<b><u>50.992.898.319</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

#### 12. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Công ty mẹ.

#### 13. Đầu tư vào Công ty liên kết

	<u>Tỉ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép (%)</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty Cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	35,00	35,00	17.500.000.000
Công ty Cổ phần ĐHP	35,00	21,00	2.100.000.000
<b>Cộng</b>			<b><u>19.600.000.000</u></b>

#### 14. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	21.844.447.615	56.182.116.959
Trái phiếu	-	13.520.438.380
Đầu tư khác	11.500.000.000	13.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>33.344.447.615</u></b>	<b><u>83.302.555.339</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	(44.050.955.859)	(44.050.955.859)
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(8.446.908.666)	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	44.050.955.859	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(8.446.908.666)</u></b>	<b><u>(44.050.955.859)</u></b>

#### 16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm.

#### 17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	12.100.000.000	-
Vay ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	-	23.396.087.250
<b>Cộng</b>	<b><u>12.100.000.000</u></b>	<b><u>23.396.087.250</u></b>

#### Tình hình tăng giảm các khoản vay ngắn hạn.

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	50.838.065.038	(38.738.065.038)	12.100.000.000
Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	23.396.087.250,00	23.082.134.785	(46.478.222.035)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>23.396.087.250</u></b>	<b><u>73.920.199.823</u></b>	<b><u>(85.216.287.073)</u></b>	<b><u>12.100.000.000</u></b>

#### 18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	7.242.432.157	13.793.084.749
Nhà cung cấp nước ngoài	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.242.432.157</u></b>	<b><u>13.793.084.749</u></b>

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	-	1.710.969.999
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.887.348.655	7.605.544.163
Thuế xuất, nhập khẩu	119.547.666	78.885.200
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.899.357.871	(380.798.000)
Thuế thu nhập cá nhân	47.688.451	45.183.421
Thuế nhà thầu	(114.048.153)	(159.257.126)
Thuế môn bài	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.839.894.490</u></b>	<b><u>8.900.527.657</u></b>

Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh IV.12.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng phải trả	206.118.404	548.652.166
Tiền điện	479.688.000	-
Chi phí gia công	1.261.466.195	-
Chi phí khác	-	134.958.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.947.272.599</u></b>	<b><u>683.610.166</u></b>

### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí Công đoàn và Bảo hiểm y tế	43.317.713	161.253.031
Bảo hiểm thất nghiệp	20.413.869	-
Cổ tức còn phải trả	-	82.530.000
Tiền góp vốn đầu tư vào Công ty đầu tư Khu Công nghiệp Tân Đô phải trả	4.960.000.000	4.960.000.000
Khoản phải trả khác	42.990.003	4.507.400.303
<b>Cộng</b>	<b><u>5.066.721.585</u></b>	<b><u>9.711.183.334</u></b>

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	9.520.480.000	331.252.347.531
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(61.614.371.790)	(61.614.371.790,00)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(7.102.200.000)	(7.102.200.000,00)
Chi khác	-	-	-	3.841.307	3.841.307
<b>Số cuối năm trước</b>	<b><u>205.460.000.000</u></b>	<b><u>125.088.478.451</u></b>	<b><u>(8.816.610.920)</u></b>	<b><u>(59.192.250.483)</u></b>	<b><u>262.539.617.048</u></b>
Số dư đầu năm nay	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(59.192.250.483)	262.539.617.048
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	62.910.877.641	62.910.877.641
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.469.344.000)	-	(1.469.344.000,00)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b><u>205.460.000.000</u></b>	<b><u>125.088.478.451</u></b>	<b><u>(10.285.954.920)</u></b>	<b><u>3.718.627.158</u></b>	<b><u>323.981.150.689</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.546.000	20.546.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- Cổ phiếu thường	20.546.000	20.546.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu thường	(661.640)	(470.240)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu thường	19.884.360	20.075.760
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp hàng hoá trong kỳ

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa tiêu thụ trong năm

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	349.696.060	2.420.510.420
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	291.835.065	1.505.626.579
Lãi trái phiếu	181.760.000	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	180.997.688	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	453.037	6.038.155.553
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.642.120.821	-
Doanh thu khác	4.094.116.819	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.740.979.490</u></b>	<b><u>9.964.292.552</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngắn hạn	1.438.685.664	3.972.438.135
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.979.883.804	10.247.315.345
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	29.586.937.781	39.978.977.381
Chi phí môi giới chứng khoán	6.876.063	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(44.050.955.859)	-
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	8.446.908.666	27.738.062.859
Chi phí khác	-	1.644.259.096
<b>Cộng</b>	<b><u>2.408.336.119</u></b>	<b><u>83.581.052.816</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	-	14.378.400
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	231.535.957	402.255.530
Chi phí khấu hao TSCĐ	21.153.756	42.307.512
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.754.571.865	11.039.813.271
Chi phí bằng tiền khác	1.094.793.272	1.793.261.727
<b>Cộng</b>	<b><u>8.102.054.850</u></b>	<b><u>13.292.016.440</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.644.088.627	9.077.245.325
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	499.620.964	639.723.996
Chi phí khấu hao tài sản cố định	727.475.918	807.125.744
Chi phí dự phòng phải thu	3.320.730.850	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.901.458.281	1.464.510.012
Chi phí khác	2.346.580.271	2.362.815.375
<b>Cộng</b>	<b><u>15.439.954.911</u></b>	<b><u>14.351.420.452</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.193.881.527	3.215.619.047
Thu nhập khác	545.391.338	1.009.372.099
<b>Cộng</b>	<b><u>3.739.272.865</u></b>	<b><u>4.224.991.146</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.369.854.423	
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.650.833.787	3.041.502.549
Khoản chi phí thuế năm trước xử lý năm nay	1.801.350.000	397.251.113
Chi phí khác	913.314.959	803.216.270
<b>Cộng</b>	<b><u>6.735.353.169</u></b>	<b><u>4.241.969.932</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62.910.877.641	(61.614.371.790)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	62.910.877.641	(61.614.371.790)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.888.880	12.776.698
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.163</u></b>	<b><u>(4.822)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm dự kiến như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.075.760	10.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 10 năm 2008	-	2.585.145
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	<u>(186.880)</u>	<u>(208.447)</u>
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b><u>19.888.880</u></b>	<b><u>12.776.698</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	130.127.965.747	173.743.312.005
Chi phí nhân công	27.655.431.077	39.384.944.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.636.302.373	9.074.807.198
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.512.024.887	20.459.729.099
Chi phí khác	32.622.264.540	25.620.562.223
<b>Cộng</b>	<b><u>212.553.988.624</u></b>	<b><u>268.283.354.905</u></b>

## VII. THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	309.496.000	290.811.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	12.848.640	7.204.896
Phụ cấp	12.468.000	15.600.000

### 2. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty TNHH TDH giảm chi phí khấu hao toàn bộ tài sản cố định bằng 50% chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng (xem thuyết minh IV.5) vì Ban Giám Đốc đánh giá sản lượng sản xuất năm nay giảm. Việc thay đổi ước tính khấu hao này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm 3.953.648.322 VND so với việc áp dụng tỷ lệ khấu hao như năm trước.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Văn Trinh  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc